

THÔNG TƯ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn thi hành quyết định số 337/HĐBT ngày 25/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt

Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 337-HĐBT ngày 25-10-1991 về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành như sau:

1. Các tổ chức bao gồm tổ chức quốc doanh, tổ chức hợp doanh, tổ chức tư doanh, các tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có các nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu hàng hoá và làm dịch vụ với nước ngoài; bán hàng và làm dịch vụ thu ngoại tệ ở trong nước; các nguồn thu ngoại tệ của Bộ Tài chính và các khoản thu ngoại tệ khác bằng chuyển khoản hay tiền mặt đều phải gửi vào tài khoản của mình mở tại các Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ. Số ngoại tệ này được Ngân hàng trả lãi bằng ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng.

Chủ tài khoản được sử dụng số ngoại tệ trên tài khoản vào các mục đích sau:

- 1.1. Thanh toán tiền hàng nhập khẩu và các khoản dịch vụ cho nước ngoài.
 - 1.2. Thanh toán tiền hàng cho tổ chức uỷ thác xuất khẩu và tổ chức nhập khẩu uỷ thác, chi phí vận tải, bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu.
 - 1.3. Trả nợ vay Ngân hàng và nợ vay nước ngoài.
 - 1.4. Góp vốn vào các Xí nghiệp liên doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
 - 1.5. Chi trả các khoản khác ra nước ngoài theo chế độ do Nhà nước quy định.
 - 1.6. Bán cho các Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ hoặc bán tại trung tâm giao dịch ngoại tệ.
2. Khi thực hiện các lệnh chi ngoại tệ cần kiểm tra các hồ sơ và những yếu tố có liên quan sau đây:

- 2.1. Thanh toán tiền hàng nhập khẩu: kiểm tra giấy phép nhập khẩu hoặc kế hoạch nhập khẩu đã đăng ký ở Bộ Thương mại và du lịch và các giấy tờ có liên quan khác.
 - 2.2. Thanh toán tiền hàng cho tổ chức uỷ thác xuất khẩu và tổ chức nhập khẩu uỷ thác kể cả chi phí vận tải và bảo hiểm hàng hoá XNK: kiểm tra giấy phép XNK và hợp đồng uỷ thác.
 - 2.3. Trả tiền vay Ngân hàng và vay nước ngoài: kiểm tra hợp đồng vay vốn và giấy nhận nợ.
 - 2.4. Góp vốn vào các Xí nghiệp liên doanh: kiểm tra giấy phép do Uỷ ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.
 - 2.5. Trường hợp chi trả tiền hàng thay thẻ hàng nhập khẩu: phải có chấp nhận của Ngân hàng Nhà nước Trung ương trên cơ sở đề nghị của Uỷ ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư.
 - 2.6. Chi trả dịch vụ cho nước ngoài: kiểm tra hợp đồng dịch vụ với nước ngoài.
 - 2.7. Chi trả các khoản khác ra nước ngoài: căn cứ xác nhận của Bộ tài chính.
3. Những tổ chức và đơn vị đã bán ngoại tệ cho Ngân hàng, khi có nhu cầu ngoại tệ theo quy định trên, Ngân hàng có trách nhiệm bán ngoại tệ cho tổ chức và đơn vị. Trường hợp đơn vị có yêu cầu chi lớn hơn số đã bán cho Ngân hàng sẽ được Ngân hàng xem xét đáp ứng trong khả năng ngoại tệ Ngân hàng điều hoà được, hoặc Ngân hàng mua hộ cho đơn vị tại các trung tâm giao dịch ngoại tệ.
4. Những tổ chức có nợ ngân hàng tiền vay ngoại tệ đến hạn, mà trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ của tổ chức đó có số dư thì Ngân hàng tự động trích tài khoản tiền gửi ngoại tệ để trả nợ. Những tổ chức có nợ Ngân hàng tiền vay đồng Việt Nam đến hạn, mà trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ của tổ chức đó có số dư thì phải bán ngoại tệ để trả nợ tiền đồng Việt Nam. Nếu tổ chức đó không bán ngoại tệ để trả nợ thì các Ngân hàng báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết.
5. Những tổ chức, đơn vị mua ngoại tệ của Ngân hàng để làm hàng xuất khẩu và dịch vụ khi có nguồn thu ngoại tệ phải bán cho Ngân hàng tối thiểu bằng mức đã mua của Ngân hàng trước đó.
- Những tổ chức, đơn vị sử dụng các vật tư nhập khẩu bằng ngoại tệ của Nhà nước, khi có nguồn thu ngoại tệ phải bán cho Nhà nước tối thiểu bằng số ngoại tệ Nhà nước đã dùng để nhập vật tư do đơn vị sử dụng. Ngân hàng Nhà nước sẽ mua số ngoại tệ này cho quỹ điều hoà ngoại tệ của Nhà nước.